

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 3

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 3

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Ngô Thị Ngọc Hạnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Nguyễn Trang Tú Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Nguyễn Thị Thúy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
04	Trần Ngọc Lan Thanh	Chủ tịch Công đoàn	Thư ký hội đồng	
05	Trịnh Thị Thoa	Tổ trưởng khối nhà trẻ - mầm	Ủy viên hội đồng	
06	Lê Thị Minh Nguyệt	Tổ trưởng khối chồi - lá	Ủy viên hội đồng	
07	Lê Thị Hân	Tổ trưởng khối văn phòng	Ủy viên hội đồng	
08	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
09	Hồ Thị Hồng Vân	Nhân viên Y tế	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	24
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	41

Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	48
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	51
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	53
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	67

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	71
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		

Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X		

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non 3

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 5

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thị Ngọc Hạnh
Huyện/quận/thị xã / thành phố	Quận 5	Điện thoại	0902879976
Xã/phường/thị trấn	Phường 3	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://mn3q5.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1993	Số điểm trường	01 điểm chính và 01 điểm lẻ
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13	01	01	01	01	01

đến 24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	01	01	01	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	03	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	03	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	02	02	03	02
Cộng	09	09	09	09	09

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	

1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
1	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01	
2	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
4	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	Cộng	16	16	16	16	16	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 4 năm 2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	17	17	01	00	06	11	
Nhân viên	10	08	00	03	06	01	
Cộng	30	28	01	03	12	15	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	19	18	20	21	17
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	6,7 trẻ/01 giáo viên	8,8 trẻ/01 giáo viên	7,4 trẻ/01 giáo viên	6,8 trẻ/01 giáo viên	8,6 trẻ/01 giáo viên
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo	6,9 trẻ/01 giáo viên	8,6 trẻ/01 giáo viên	8,1 trẻ/01 giáo viên	10,1 trẻ/01 giáo viên	11,1 trẻ/01 giáo viên

	viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	01	00	02	00	06
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	142	156	159	196	174	
	- Nữ	64	86	85	100	78	
	- Dân tộc thiểu số	14	19	25	27	23	
2	Đối	00	00	00	00	00	

	tượng chính sách						
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	47	35	34	78	61	
5	Học 2 buổi/ ngày	142	156	159	196	174	
6	Bán trú	142	156	159	196	174	
7	Tỉ lệ trẻ em/ nhóm	47/03 15,7% trẻ/nhóm	35/02 17,5% trẻ/nhóm	37/02 18,5% trẻ/nhóm	34/02 17% trẻ/nhóm	52/03 17% trẻ/nhóm	
8	Tỉ lệ trẻ em/ lớp	95/06 15,8% trẻ/lớp	121/07 17,3% trẻ/lớp	122/07 17,4% trẻ/lớp	162/07 23,1% trẻ/lớp	122/06 20,3% trẻ/lớp	
	Trẻ em từ 06 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 18 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 19 đến	13	16	11	10	16	

	24 tháng tuổi						
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	34	19	26	24	36	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	27	49	27	47	32	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	28	34	46	38	54	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	40	38	49	77	36	
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường:

Trường Mầm non 3 được thành lập theo Quyết định số 2412/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 9 năm 1993 của Ủy ban nhân dân Quận 5. Trường có 01 điểm chính, 01 điểm phụ; điểm chính đặt tại số 152 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 3, Quận 5, điểm phụ tại số 80/25 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5. Cả 02 điểm trường đều nằm trong khu dân cư thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường.

Trường Mầm non 3 với tổng diện tích sử dụng của 02 điểm trường 969.66 m², bình quân mỗi trẻ 5,57 m². Trong đó điểm chính có diện tích 629 m² gồm có: 05 phòng học, 01 phòng hội trường, 01 bếp ăn, 01 sân chơi với diện tích sử dụng 37,26 m²; điểm phụ 01 là nhà phố cải tạo với diện tích sử dụng 340,66 m² có 04 phòng học và 01 phòng thể chất.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường: 30 người trong đó có 20 biên chế, 10 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022, đảm bảo việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho 174 trẻ.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn là 11/17 giáo viên chiếm 64,7%.

Trường Mầm non 3 có 174 trẻ, gồm:

- Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi: 01 lớp: 16 trẻ.
- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi: 02 lớp: 36 trẻ.
- Trẻ em từ 3-4 tuổi: 02 lớp: 32 trẻ.
- Trẻ em từ 4-5 tuổi: 02 lớp: 54 trẻ.
- Trẻ em từ 5-6 tuổi: 02 lớp: 36 trẻ.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết gắn bó, trách nhiệm trong công tác. Từ năm 2017 đến nay nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, nhận bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm học 2021-2022, 2022-2023.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực

tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới công tác quản lý và giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả các hoạt động, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại, thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động giáo dục ngoại khóa, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ một cách toàn diện.

Đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay với xu hướng hội nhập quốc tế. Trường Mầm non 3 tiến hành quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, thực hiện trên nguyên tắc độc lập, khách quan, đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện tại của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong những năm tiếp theo.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trước yêu cầu của thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non. Trường Mầm non 3, Quận 5 đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường sẽ nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Thực hiện công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 09 thành viên với đầy đủ các

thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, phụ trách pháp chế, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục đã thành lập tổ thư ký và 03 tổ công tác; Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình đánh giá của nhà trường thực hiện qua các bước sau:

- Tháng 9 đến tháng 11/2023: Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Họp Hội đồng sư phạm nhà trường phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Tháng 9/2023 đến tháng 01/2024: Thu thập, xử lý, phân tích, viết phiếu tiêu chí, tìm và mã hóa minh chứng.

- Tháng 02/2024 đến tháng 5/2024: Cá nhân, nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến đóng góp. Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung, thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá, đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 02 tháng 6 năm 2024 đến ngày 31 tháng 6 năm 2024: viết báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện nhà trường.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã cùng với toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn nỗ lực khắc phục và hoàn thành đúng tiến độ, các bộ phận đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với yêu cầu của từng tiêu chí đặt ra. Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là giúp nhà trường thấy được những mặt đã làm được, những mặt còn tồn tại so với quy định chuẩn để có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cho những năm tiếp theo. Điều đó có ý nghĩa rất lớn với những định hướng và con đường đi tới của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, nhà trường xác định chất lượng giáo dục phụ thuộc vào: Công tác quản lý, chất lượng đội ngũ sư phạm, cơ sở vật chất và sĩ số học sinh, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng vì đây là khâu chỉ đạo, quyết định tất cả các nội dung chương trình phát triển nhà trường. Chính vì vậy trường Mầm non 3, Quận 5 đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo Luật giáo dục 2019, định hướng phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với địa phương và các nguồn lực của nhà trường, trong giai đoạn 2022-2027. Hiệu trưởng và các thành viên hội đồng trường cùng xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển, bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 được xác định bằng văn bản theo kế hoạch 114/KH-MN3 ngày 31 tháng 10 năm 2022 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử, bảng thông tin nội bộ của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non một cách cụ thể, đồng thời Hiệu trưởng phối hợp công đoàn, ban thanh tra nhân dân nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển từng năm học, kế hoạch năm học, kế hoạch công tác tháng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhà trường mới xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2022-2027 nên chưa thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả. Có các biện pháp cụ thể để tiến hành giám sát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường, kế hoạch năm học. Được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 phê duyệt và công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng thông qua các buổi họp trong nhà trường, trên cổng thông tin nội bộ và trên trang

thông tin điện tử của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đội ngũ xây dựng và thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường của giai đoạn tiếp theo, cần tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đóng góp ý kiến chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường về các mặt để thực hiện hiệu quả công tác phát triển nhà trường và đảm bảo thực hiện đạt chất lượng Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có các hội đồng và được thành lập theo đúng quy định: Hội đồng trường [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quy định rõ về cơ cấu tổ chức, thành phần, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04];

[H1-1.2-05].

c) Hội đồng trường và các Hội đồng khác được tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát, đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả thông qua kết quả bình chọn xét thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, hội thi giáo viên giỏi hàng năm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi, nên công tác phối hợp và kiểm tra rà soát định kỳ của các thành viên trong hội đồng trường còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa đạt mức tối đa [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh:

Trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định. Hội đồng trường luôn giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn chức năng, giữ nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động của trường, hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi, nên công tác phối hợp và kiểm tra rà soát định kỳ của các thành viên trong hội đồng trường còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa đạt mức tối đa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục tham khảo tài liệu như Nghị định, Thông tư, văn bản liên quan đến ngành Giáo dục để thực hiện đúng vai trò chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch năm học đã đề ra. Bên cạnh đó, các thành viên hội đồng trường tiếp tục theo dõi năng lực của đội ngũ, tham mưu bổ sung nhân sự vào Hội đồng trường để kịp thời phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Công đoàn trường Mầm non 3 hoạt động dưới sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Quận 5. Tổng số công đoàn viên là 27/30, trong đó 20/30 là biên chế, 07/30 là hợp đồng được phân chia thành 03 tổ công đoàn gồm 02 tổ công đoàn chuyên môn và 01 tổ công đoàn công nhân viên [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường Mầm non 3 trực thuộc Đoàn Phường 3 Quận 5. Ban chấp hành Chi đoàn được bầu ra từ Đại hội Chi đoàn hằng năm gồm 02 thành viên và được Ban chấp hành Đoàn Phường 3 ra quyết định chuẩn y. Năm học 2023-2024, Chi đoàn có 07/30 đoàn viên, chiếm tỷ lệ 20,6% [H1-

1.3-02]. Các tổ chức khác như: Chi hội Khuyến học hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội Khuyến học Phường 3 Quận 5 [H1-1.3-03]; Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc hội Chữ thập đỏ Quận 5 [H1-1.3-04].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác, tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức để thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Cụ thể như sau:

Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Công đoàn từ 03 tháng, 06 tháng và cả 01 nhiệm kỳ. Báo cáo tình hình tổ chức các hoạt động công đoàn với Cấp ủy Chi bộ, Công đoàn cấp trên định kỳ 01 tháng 01 lần. Đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực làm chủ của công đoàn viên [H1-1.3-01].

Chi đoàn hoạt động theo quy tắc tập trung dân chủ. Khi tổ chức hoạt động đoàn viên sẽ được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thuộc về thiểu số sẽ được quyền bảo lưu vào tổ chức, tiến hành các hoạt động theo ý kiến của đa số đoàn viên [H1-1.3-02].

Dựa vào kế hoạch của Hội khuyến học Phường 3, Chi hội khuyến học trường Mầm non 3 đã xây dựng kế hoạch và các hoạt động cụ thể. Chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong đơn vị; Tổ chức khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập và nâng cao trình độ, khen thưởng con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong học tập vào cuối năm học [H1-1.3-03].

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Quận 5, Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 3 xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Hằng năm Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 3 đăng ký thực hiện các công trình nhân đạo, tham gia các công tác xã hội của Hội Chữ thập đỏ Quận 5 và tổ chức các công tác xã hội của trường và quận [H1-1.3-04].

c) Hằng năm các đoàn thể và các tổ chức khác được tổ chức họp định kỳ hai lần trên một năm nhằm rà soát, đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được theo các biểu mẫu đánh giá của cấp trên và đưa vào khen thưởng những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để có giải pháp cải thiện vào năm học sau. Cụ thể như sau:

Công đoàn cơ sở đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm học liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024 [H1-1.3-01].

Chi đoàn đạt Chi đoàn vững mạnh nhiều năm liên tục từ năm 2018 đến năm 2023 [H1-1.3-02].

Liên tục từ năm 2017 đến năm 2023, Chi hội Khuyến học trường Mầm non 3 luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường có Chi bộ độc lập, hiện có 08 đảng viên. Hiệu trưởng là Bí thư Chi bộ nên thuận lợi trong việc lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động trong trường [H1-1.3-05]. Chi bộ hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, có xây dựng quy chế hoạt động của Chi bộ, Nghị quyết Chi bộ, chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy, Đảng ủy Phường 3 Quận 5. Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2018 đến 2023. 100% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 01 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục năm 2021, 2022 [H1-1.3-06].

b) Các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường hoạt động hiệu quả, có sự phối hợp tốt khi thực hiện nhiệm vụ chung. Chi bộ lãnh đạo chính quyền trong công tác chỉ đạo và quản lý các mặt hoạt động của nhà trường thống nhất, đoàn kết. Công đoàn thực hiện tốt công tác phát động phong trào thi đua lao động và chấp hành tốt nội quy nhà trường. Chi đoàn tham gia các hoạt động Đoàn Phường 3. Chi hội khuyến học thực hiện tốt phong trào khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả nhà trường đạt các danh hiệu thi đua như: Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”; Công đoàn cơ sở đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm học liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024. Thực hiện tốt việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Chi bộ lãnh đạo các hoạt động của nhà trường nề nếp, hiệu quả. Là chi bộ nhiều năm liền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2018-2021. Năm 2020, năm 2021 chi bộ đạt gương điển hình “Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng còn hạn chế do nguồn nhân sự trẻ thiếu và không ổn định [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể như công đoàn, chi đoàn, hội chữ thập đỏ, hội khuyến học trong những năm học qua đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác, luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Các đoàn thể và các tổ chức khác giúp nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục và thực hiện có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Công tác phát triển Đảng còn hạn chế do nguồn nhân sự trẻ thiếu và không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Chi bộ trường Mầm non 3, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong nhiều năm qua. Bí thư chi bộ tích cực tham mưu với Đảng ủy Phường 3 tìm ra những biện pháp đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Bên cạnh đó, bí thư tiếp tục chỉ đạo Cấp ủy Chi bộ xây dựng kế hoạch tạo nguồn và phát triển đảng viên, chủ động rà soát tạo điều kiện bồi dưỡng nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn đội ngũ, nhằm phát triển về số lượng đảng viên và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong chi bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 3 là trường hạng I có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 20 biên chế được phân thành các tổ theo quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường bao gồm tổ chuyên môn nhóm 19-36 tháng tuổi và khối mẫu giáo 3-4 tuổi (09 giáo viên); tổ chuyên môn khối mẫu giáo 4-5 tuổi và khối mẫu giáo 5-6 tuổi (08 giáo viên); tổ cấp dưỡng (03 nhân viên nấu ăn), tổ văn phòng (01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 y tế, 02 bảo vệ, 02 nhân viên vệ sinh). Các tổ trưởng được phân công hỗ trợ lãnh đạo trường quản lý các hoạt động chuyên môn trong tổ [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ công tác của tổ, thực hiện sinh hoạt tổ ít nhất 02 tuần/lần theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Các tổ trưởng chuyên môn triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định: dự giờ giáo viên có biên bản nhận xét, góp ý nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, theo dõi và quản lý tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết

bị, tài sản của tổ, tổ chức thảo luận, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch xây dựng chuyên đề trọng tâm của trường. Các tổ chuyên môn đều có đề xuất thực hiện các chuyên đề như: năm học 2018-2019 “Đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ mầm non”; năm học 2019-2020 “Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; năm học 2020-2021 “Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non”; năm học 2023-2024 “Đổi mới hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non” [H1-1.4-06].

b) Trong các buổi họp hằng tháng của Hội đồng thi đua, tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch hoạt động từng tháng của trường để rà soát và bổ sung kế hoạch tháng thực hiện tại tổ phù hợp với thực tế công tác nhà trường trong tháng [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tác dụng phát huy vai trò, năng lực, hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ của từng cá nhân giáo viên, nhân viên; đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch của nhà trường về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi [H1-1.4-02]; [H1-1.4-07].

Tổ văn phòng thực hiện hiệu quả việc quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-08]. Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của các thành viên trong tổ dựa theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường [H1-1.4-09]. Đánh giá xếp loại cán bộ công chức viên chức mỗi năm [H1-1.4-10].

b) Tổ trưởng và các thành viên trong tổ có trách nhiệm cao trong việc nghiên cứu giáo án, chuẩn bị học cụ để thực hiện các chuyên đề đạt hiệu quả cao như chuyên đề: “Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” môi trường lớp được cô và trẻ cùng tham gia thay đổi thường xuyên, giáo viên đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nội dung phát triển phù hợp khả năng trẻ, tạo điều kiện cho tất cả trẻ cùng tham gia hoạt động. Trẻ vui vẻ đến trường, giờ học trẻ hứng thú tích cực, giờ ăn trẻ ăn theo nhu cầu sở thích [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, tổ chuyên môn nên chủ động đề xuất tổ chức các chuyên đề để đạt hiệu quả cao trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh:

Trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn có thực hiện các nhiệm vụ của tổ và sinh hoạt tổ đúng quy định. Việc tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề tại tổ chuyên môn đã góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Tổ chuyên môn nên chủ động đề xuất tổ chức các chuyên đề để đạt hiệu quả cao trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025, các tổ chuyên môn tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức các kỳ sinh hoạt của tổ chuyên môn, chủ động đề xuất tổ chức các chuyên đề để đạt hiệu quả cao trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết

tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có 09 nhóm, lớp được tổ chức theo từng độ tuổi: 01 nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi; 02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi theo Thông tư 52/2020/BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

b) 100% các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Từ năm học 2018-2019 cho đến năm học 2023-2024, trường không có học sinh dạng khuyết tật hòa nhập.

Mức 2:

Năm học 2023-2024, trường có 174 trẻ được tổ chức thành 09 nhóm, lớp: gồm 03 nhóm nhà trẻ; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

STT	Tên lớp	Số cháu
1	Nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi	16
2	Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi (1)	18
3	Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi (2)	18
4	Lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi (1)	16
5	Lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi (2)	16

6	Lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi (1)	28
7	Lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi (2)	26
8	Lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi (1)	18
9	Lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi (2)	18
TC	09 nhóm, lớp	174

Mức 3:

Nhà trường có không quá hai mươi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Năm học 2023-2024 trường có 174 trẻ được tổ chức thành 09 nhóm, lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi và được tổ chức học 02 buổi/ ngày. Nhà trường có số nhóm, lớp đảm bảo không vượt quá 20 nhóm, lớp theo quy định.

3. Điểm yếu:

Trường có sĩ số trẻ ở nhóm lớp còn ít so với quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia nhóm lớp theo độ tuổi, đảm bảo sĩ số theo quy định. Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 3 tuyên truyền vận động các trẻ trên địa bàn Phường ra lớp và tuyên truyền trên trang website của trường để thu hút cha mẹ trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có thực hiện ghi sổ lưu công văn đi, đến; quản lý, lưu trữ đầy đủ các văn bản theo quy định [H1-1.6-01]. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ khoa học theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01]. Hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.4-08], tài sản [H1-1.4-07] được lưu trữ theo nguồn thu theo năm tài chính tại phòng hành chính do nhân viên phụ trách kế toán quản lý. Hồ sơ nhân sự được quản lý theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được sắp xếp vào từng bìa hồ sơ riêng của mỗi cá nhân tại phòng Hành chính [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, được Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 5 kiểm tra hệ thống hồ sơ sổ sách kế toán [H1-1.4-08]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và

Đào tạo [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo danh mục Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT, ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về danh mục Đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: Kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý tài sản nhà nước, hệ thống thông tin quản lý nhân sự PMIS, hệ thống thông tin quản lý giáo dục mầm non PMS, phần mềm quản lý dinh dưỡng [H1-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của Phòng Tài chính-Kế hoạch Quận 5 [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế với địa phương.

2. Điểm mạnh:

Trường lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục thực hiện tốt công

tác quản lý các hoạt động của đơn vị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường. Hiệu trưởng nghiên cứu, chỉ đạo các bộ phận có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch bồi dưỡng chính trị hệ, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tổ chức cho đội ngũ tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên, nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định [H1-1.7-01].

b) Vào mỗi đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phân công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; việc phân công phân nhiệm rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn nghiệp vụ của từng người, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường theo quy định của

Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-02]; [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non, Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H1-1.6-03]. Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, công tác kiêm nhiệm [H1-1.1-03] [H1-1.7-02]. Hằng tháng, nhà trường thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, qua đó điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, cán bộ quản lý, giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân tham gia các lớp học bồi dưỡng tin học nâng cao. Nhân viên cấp dưỡng chưa đạt trình độ trung cấp nấu ăn.

2. Điểm mạnh:

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường công tác và đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Cán bộ quản lý, giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân tham gia các lớp học bồi dưỡng tin học nâng cao. Nhân viên cấp dưỡng chưa đạt trình độ trung cấp nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường hỗ trợ khuyến khích

tạo điều kiện cán bộ quản lý, giáo viên học bồi dưỡng tin học nâng cao. Động viên nhân viên cấp dưỡng tham gia lớp học trung cấp nấu ăn. Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên khá, giáo viên chuyên khối nhóm, lớp để nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các tổ trưởng xây dựng thành kế hoạch cụ thể cho từng lứa tuổi và được các nhóm lớp thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, một số giáo viên còn tập trung các nội dung giáo dục vào giờ học mà chưa phân bổ đều vào hoạt động trong ngày của trẻ [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được lưu trữ trên máy vi tính tại các lớp nên rất thuận lợi trong việc thay đổi, điều chỉnh theo năm, tháng, tuần phù hợp với khả năng, điều kiện của từng nhóm, lớp đồng thời được tổ trưởng chuyên môn, phó hiệu trưởng kiểm tra đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện theo đúng chỉ đạo của ngành và qua các đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đoàn kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh:

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Nội dung kế hoạch giáo dục chưa phân bố đều vào các hoạt động trong ngày của trẻ, còn tập trung vào giờ học là chủ yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng xây dựng kế hoạch giáo dục cho các lớp để các nội dung giáo dục được phân bố đều vào các hoạt động diễn ra trong ngày của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà

trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học có sự đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và được thảo luận tại Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức [H1-1.7-03].

b) Trước khi ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường, nhà trường tổ chức lấy ý kiến đề tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục công lập. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.9-01].

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức và định kỳ họp sơ kết, tổng kết [H1-1.1-03]. Thực hiện báo cáo đầy đủ, chính xác về công tác qui chế dân chủ của nhà trường theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” [H1-1.7-03].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được công khai minh bạch tại Hội nghị, thông qua các buổi họp, luôn niêm yết tại bảng tin, bảng tin Công đoàn. Thường xuyên thực hiện kiểm tra giám

sát cá nhân, tổ khối...với nhiều hình thức trực tiếp, gián tiếp đã giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu trong nhà trường và các tổ chức đoàn thể thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật [H1-1.7-03]. Tuy nhiên trong các buổi họp một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt và đúng quy trình khi xây dựng Quy chế dân chủ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong các buổi họp một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy việc xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường. Tất cả nội dung liên quan đến hoạt động của trường đều được thông tin cụ thể đến từng thành viên, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp tại đơn vị cho hoạt động của nhà trường được tốt hơn.

Tăng cường hoạt động ban tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ của nhà trường.

Cán bộ quản lý thực hiện lịch tiếp công dân, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, lãnh đạo trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện ký kết quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an Phường 3 về đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; phương án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]. Bếp ăn cho trẻ em của trường được đảm

bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-02];

b) Nhà trường có lịch tiếp công dân, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý ngay bảng thông tin trường [H1-1.10-07]. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường coi trọng và quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

c) Trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; thường xuyên tuyên truyền thực hiện các phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để tổ chức cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện diễn tập phương án: đảm bảo an ninh trật tự, xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, xử lý khi xảy ra dịch bệnh lây lan ở trẻ em trong nhà trường, xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích ở trẻ em trong nhà trường. Nhà trường còn phối hợp tốt với Trạm y tế Phường 3 tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và trẻ em thực hiện: an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kỹ năng sử dụng thiết bị, phương tiện chữa cháy, cứu hộ, kỹ năng sơ cấp cứu [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Ngoài ra, trường còn cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng cháy, chữa cháy do Quận 5 tổ chức. Nhà trường có hệ thống báo cháy và lối thoát hiểm để an toàn phòng, chống cháy, nổ trong trường học (tại điểm 152 Huỳnh Mẫn Đạt Phường 3 Quận 5). Tuy nhiên, cơ sở 80/25 Nguyễn Trãi chưa có hệ thống báo cháy và lối thoát hiểm.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Trường đã triển khai thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát người ra vào cổng, những người lạ tiếp cận học sinh trong phạm vi khuôn viên nhà trường. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự hoặc dụ dỗ trẻ em, nhà trường có biện pháp ngăn

chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh:

Trường có xây dựng kế hoạch, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Cơ sở 80/25 Nguyễn Trãi chưa có hệ thống báo cháy và lối thoát hiểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi nhà trường; tăng cường phối hợp tốt với công an phường giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học. Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Phòng tài chính-kế hoạch kinh phí thực hiện hệ thống báo cháy và lối thoát hiểm tại cơ sở 80/25 Nguyễn Trãi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non; phân chia độ tuổi đúng quy định.

Trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động của đơn vị.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường khi xây dựng chưa có sự tham gia của cộng đồng.

Công tác phát triển đảng viên còn hạn chế.

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Cán bộ quản lý, giáo viên chưa sắp xếp được thời gian cá nhân tham gia các lớp học bồi dưỡng tin học nâng cao. Nhân viên cấp dưỡng chưa đạt trình độ trung cấp nấu ăn.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có thời gian công tác trong ngành giáo dục nhiều năm, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, có năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả cao, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, năng động trong công việc, có sự đoàn kết thống nhất cao và cùng nhau phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Nhân viên của trường có trình độ đào tạo theo quy định, có tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ý thức cao trong công việc. Nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách và mọi quyền lợi cho giáo viên, nhân viên, được đánh giá xếp loại hằng năm, động viên tinh thần phấn đấu của đội ngũ, tạo điều kiện cho đội ngũ an tâm thực hiện tốt công tác.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non 21 năm, tốt nghiệp cao học Quản lý giáo dục, đã qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và trung cấp lý luận chính trị; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và đủ sức khỏe [H1-1.4-01]. Tháng 9/2023, nhà trường tiếp nhận 01 Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng về trường, cả 02 phó hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành giáo dục mầm non hơn 10 năm, đã qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và trung cấp lý luận chính trị; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và đủ sức khỏe [H1-1.4-01].

b) Nhà trường thực hiện đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt kết quả như sau: năm học 2018-2019 và năm học 2019-2020 xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức tốt 02/02 đạt tỷ lệ 100%; năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức tốt 01/01 đạt tỷ lệ 100%. Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt mức tốt 03/03 đạt tỷ lệ 100%. [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục, an toàn thực phẩm, bồi dưỡng thường xuyên theo qui định do Sở - Phòng tổ chức. Ngoài ra, hằng năm đội ngũ cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019 đến nay, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-01] .

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, có bằng trung cấp chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hệ, an ninh quốc phòng, tham gia các buổi tập huấn về Nghị quyết của Đảng ủy Phường 03 tổ chức. Cán bộ quản lý chủ động tự học, cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phát triển toàn diện trẻ em, được sự tin nhiệm cao của giáo viên, nhân viên trong trường, có uy tín với nhân dân và ban ngành tại địa phương. Tuy nhiên, 02 phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp thạc sĩ quản lý giáo dục hoặc lớp thạc sĩ giáo dục mầm non [H1-1.3-05]; [H1-1.4-01].

Mức 3:

Kết quả đánh giá 05 năm liên tiếp của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, chính quyền địa phương tin tưởng, tin nhiệm. Có phẩm chất đạo đức, tác phong tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao tâm huyết với nghề, luôn sáng tạo và đổi mới trong công tác quản lý, luôn được giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh tin nhiệm.

3. Điểm yếu:

02 phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp thạc sĩ quản lý giáo dục

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo cán bộ quản lý tiếp tục học tập để nâng cao năng lực quản lý và tạo sự tin nhiệm của đội ngũ nhà trường. Tiếp tục rèn luyện bản thân, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong sư phạm. Hiệu trưởng tạo điều kiện, động viên 02 phó hiệu trưởng nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Năm học 2023-2024, trường có đủ số lượng giáo viên theo thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng

người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-02]; [H1-1.7-02].

b) Nhà trường có 17 giáo viên. Trong đó, trên chuẩn 11/17 - tỷ lệ 64,7%, đạt chuẩn 06/17 - tỷ lệ 35,3%. Nhà trường đang chờ kết quả tuyển viên chức năm học 2023-2024 [H1-1.6-02].

c) Trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đúng theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Thời điểm tự đánh giá nhà trường có 17/17 giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên theo quy định tỷ lệ 100% [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

b) Năm học 2023-2024, kết quả đánh giá và tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H1-1.4-04]:

STT	Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại					
			Đạt	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ	Tốt	Tỷ lệ
1	2023-2024	17	00	00%	10	58,8%	07	41,2%

c) Trong 05 năm liên tiếp, tính tới thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định, thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 trường có 17/17 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định đạt tỉ lệ 100%. Trong đó trên chuẩn 11/17 đạt tỉ lệ 64,7%, cao đẳng sư phạm 06/17 - tỉ lệ 35,3%. Nhà trường đang chờ kết quả tuyển viên chức năm học 2023-2024 [H1-1.6-02]; [H1-1.4-04].

b) Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh:

Trường có đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo 64,7%; có tinh thần

trách nhiệm cao, nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin; đáp ứng được các yêu cầu công việc theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Nhà trường đang chờ kết quả tuyển viên chức năm học 2023-2024

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đảm bảo số giáo viên theo quy định, cán bộ quản lý động viên khuyến khích đội ngũ học nâng chuẩn trình độ đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên đủ để đảm nhận các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường; một nhân viên tham gia công tác kiêm nhiệm: 01 nhân viên thủ quỹ kiêm nhiệm công tác văn thư [H1-1.7-02].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được Hiệu trưởng phân công thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo chức năng quy định tại điều 36 của Điều lệ trường mầm non, theo năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc,

tạo sự nhíp nhàng trong quá trình hoạt động chung của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Hằng năm, 100% nhân viên của trường đều được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.4-10].

Mức 2:

a) Nhà trường có cơ cấu số lượng nhân viên đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập bao gồm 10 người: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư kiêm công tác thủ quỹ, 03 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên bảo vệ [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-10].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ có bằng Trung cấp kế toán; nhân viên kế toán có bằng Cao đẳng kế toán; nhân viên y tế có bằng Trung cấp y sĩ; 03/03 nhân viên nấu ăn có bằng sơ cấp nấu ăn [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, còn 02 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, có 01 nhân viên bảo vệ tham gia hội thi “nhân viên bảo vệ giỏi năm 2020” đạt giải III. Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công đúng chuyên môn, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao và tất cả nhân viên của trường đều được đánh giá xếp loại từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu:

02/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đảm bảo số lượng nhân viên theo quy

định. Hiệu trưởng tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho nhân viên bảo vệ tham gia học lớp nghiệp vụ bảo vệ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, tâm huyết với nghề có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, 100% giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, đem lại hiệu quả cao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường đang chờ công nhận kết quả tuyển viên chức năm học 2023-2024.

02/02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 03/03

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là những điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường luôn đầu tư nâng cấp sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hằng năm theo hướng ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập cho trẻ, tạo môi trường sư phạm xanh sạch đẹp. Các nhóm, lớp có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng mục tiêu chương trình Giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi -

cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non 3 có tổng diện tích sàn xây dựng tại 02 điểm là 969,66 m²/174 trẻ, bình quân 5,6 m² /trẻ; diện tích sàn xây dựng điểm 1 là 629 m²/84 trẻ, bình quân 7,5 m²/trẻ; diện tích sàn xây dựng điểm 2 là 340,66 m²/90 trẻ, bình quân 3,9 m²/trẻ. Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố, chắc chắn [H3-3.1-01].

b) Các điểm trường đều có cổng, biển tên trường, có tường rào cao bao quanh chắc chắn, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn cho trẻ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

c) Sân chơi tại điểm chính có diện tích 37,26 m², điểm 02 diện tích 62,52 m², trường tận dụng thêm hành lang làm sân chơi cho trẻ. Sân chơi và hành lang chơi có mái che và các đồ chơi được nhà trường bố trí phù hợp lứa tuổi, đảm bảo an toàn thuận tiện cho giáo viên bao quát trẻ khi tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời, khu vực sân phía trước có khu vực trồng cây xanh cho trẻ tham gia khám phá thiên nhiên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Trường Mầm non 3 có tổng diện tích đất là 376,7 m², diện tích xây dựng công trình 969,66 m² đạt 81,4%, diện tích sân vườn 237,77 m² đạt 18,6%, chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có tường rào được xây gạch kiên cố bao quanh toàn bộ khuôn viên nhà trường, đảm bảo ngăn cách với các khu vực bên ngoài. Các sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ, mẫu giáo đều có mái che, có khu vực cây xanh, trồng rau để trẻ được tham gia trồng, chăm sóc tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

c) Sân chơi ngoài trời được lát gạch bằng phẳng an toàn cho trẻ khi hoạt động [H3-3.1-01]. Cả 02 điểm trường đều có đủ các loại đồ chơi ngoài trời theo yêu cầu đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non theo quy định. Khu vực chơi của trẻ nhà trẻ có đồ chơi liên hoàn, vòng tròn thăng bằng, sân chơi trẻ mẫu giáo có cầu trượt, thang leo, bộ đồ chơi tập gym. Tất cả đồ chơi ngoài trời được bố trí phù hợp lứa tuổi, được vệ sinh thường xuyên [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có bố trí khu vực riêng để cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động tại lầu 2 điểm chính. Sân chơi được lót thảm cỏ bằng phẳng an toàn cho trẻ khi hoạt động, có đủ đồ chơi ngoài trời, đủ thể loại, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non. Hằng năm nhà trường đều trang bị, bổ sung các loại đồ chơi ngoài trời, đồ chơi tự làm ngoài danh mục để tăng cường cho trẻ vận động. Sân chơi điểm 02 có diện tích nhỏ nên chưa có khu vực riêng cho hoạt động giáo dục thể chất [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có bảng tên trường, hàng rào bao quanh ngăn cách đảm bảo an toàn cho trẻ và an ninh trong trường học. Có đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình lớn hơn 40% không đảm bảo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục, Phòng Tài chính Quận 5 cấp kinh phí để sửa chữa, cải tạo sân vườn cho trẻ hoạt động, trang bị đồ chơi vận động ngoài trời và sắp xếp bố trí cho phù hợp diện tích.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 09 phòng học đủ cho 09 nhóm, lớp cụ thể: 01 nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi; 02 nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 09 phòng sinh hoạt chung đồng thời cũng là phòng ngủ của trẻ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]. Điểm chính có phòng hội trường vừa là phòng giáo dục nghệ thuật, điểm 2 có phòng giáo dục thể chất. Phòng giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng cho trẻ vận động: vòng, gậy thể dục, cổng chui, thang leo, bóng, cột ném trúng đích. Phòng giáo dục nghệ thuật có trang thiết bị như đàn, trang phục biểu diễn, có tủ đựng dụng cụ âm nhạc. Các phòng thoáng mát, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, có tranh ảnh, trang trí đẹp phù hợp với từng lứa tuổi [H3-3.2-02].

c) Mỗi phòng sinh hoạt chung và các phòng chức năng được trang bị tủ để đồ dùng, các trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đạt tiêu chuẩn bình quân 2,2 m²/trẻ, phòng giáo dục thể chất 27,5 m², phòng hội trường vừa là phòng giáo dục nghệ thuật 33,96 m² chưa đảm bảo đạt theo tiêu chuẩn theo qui định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được bố trí tại các phòng được đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi của trẻ. Phòng sinh hoạt của trẻ có diện tích đảm bảo theo yêu cầu, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, có tranh ảnh, trang trí đẹp phù hợp với từng lứa tuổi, có đủ tủ, bàn ghế, đồ dùng, thiết bị theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số lượng phòng lớp, trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo quy định. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu lãnh đạo quận có kế hoạch cải tạo xây dựng phòng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị.

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có các loại phòng được qui định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 qui định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế. Tuy nhiên, trường chưa có phòng bảo vệ chỉ bố trí khu vực nhỏ làm chốt bảo vệ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: máy vi tính, máy in, điện thoại, bàn ghế làm việc, tiếp khách, tủ đựng hồ sơ tạo điều kiện cho đội ngũ thực hiện tốt nhiệm vụ. Phòng y tế được trang bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng y tế như: giường, cân sức khỏe, tủ thuốc,

thước đo chiều cao, dụng cụ sơ cấp cứu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ, biểu đồ tăng trưởng, hồ sơ quản lý cấp phát thuốc, tranh ảnh tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, phòng tránh một số bệnh thường gặp ở trẻ [H3-3.3-01]]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở điểm chính cổng sau. Tuy nhiên, diện tích nhà để xe chưa đảm bảo nên nhà trường tận dụng vỉa hè sát bờ tường làm nơi để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có rào chắn khóa xe, đảm bảo an toàn, trật tự. Tại điểm phụ nhà trường bố trí khu vực nhỏ trong sân trường để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có rào chắn đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các phòng của trường có diện tích như sau: phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính có diện tích 12,19 m²; phòng y tế có diện tích 7,53 m². Nhà trường chưa có đủ các phòng và một số phòng chưa đảm bảo diện tích theo quy định [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02].

b) Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên nhân viên ở điểm chính đảm bảo an toàn và thuận tiện. Nơi để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở điểm phụ được bố trí khu vực nhỏ trong sân trường phù hợp với điều kiện của nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng của nhà trường không đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh:

Các phòng của nhà trường đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo diện tích theo quy định.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa đủ các phòng và một số phòng chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch trang bị, bổ sung các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc từng bộ phận. Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo Quận 5 xin cấp kinh phí cải tạo bố trí phòng bảo vệ, văn phòng trường đảm bảo đúng

diện tích qui định.

5. Đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố tại lầu 3 của điểm chính số 152 Huỳnh Mẫn Đạt với diện tích 52 m², có 02 cửa ra vào, 01 cửa sổ lớn, được thiết kế theo qui trình bếp một chiều, sử dụng gas công nghiệp và được trang bị các phương tiện phục vụ nấu ăn bằng chất liệu inox, các máy móc thiết bị hiện đại như: tủ sấy chén, máy xay thịt, tủ lạnh, máy ép nước hoa quả, sinh tố... Hệ thống gas đảm bảo an toàn, vệ sinh, có bồn rửa thực phẩm và bồn rửa chén riêng biệt [H3-3.4-01].

b) Trường không sử dụng kho chứa thực phẩm. Thực phẩm được đặt hàng qua các công ty giao đến trường hằng ngày [H3-3.4-02].

c) Nhà trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ theo quy định tại phòng phó hiệu trưởng lầu 2 ở điểm chính 152 Huỳnh Mẫn Đạt [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn của trường chưa đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: diện tích 52 m²/174 trẻ, bình quân 0,3 m²/trẻ, có đèn diệt côn trùng. Bếp được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều đúng quy chuẩn gồm: khu tiếp nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu chia thức ăn chín; có trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng nhà bếp như: đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, dụng cụ

chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm (bếp nấu ăn, hệ thống bồn rửa bằng chất liệu inox, tủ hấp cơm sử dụng gas, máy xay thịt, máy ép trái cây, tủ nhôm đựng đồ dùng, máy sấy tay...); có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sạch sử dụng và chất lượng nước đã được cơ quan y tế kiểm định; đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; có thiết bị chữa cháy tại chỗ, đảm bảo yêu cầu phòng, chống cháy nổ; cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-04]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]. Trường đón Ban an toàn thực phẩm thành phố, Phòng y tế Quận 5 kiểm tra giám sát hoạt động bếp ăn bán trú của trẻ [H3-3.4-06].

Mức 3:

Bếp ăn của trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI phần II của Quy chuẩn QCVN07:2010/BYT) [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh:

Bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng nhà bếp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu:

Bếp chưa đảm bảo diện tích theo quy định và tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra môi trường, vệ sinh đồ dùng nhà bếp và có đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác bán trú. Hiệu trưởng phối hợp với công ty cung cấp gas kiểm tra định kỳ hệ thống gas và tham mưu đề xuất lãnh đạo Quận 5 cải tạo bếp ăn đảm bảo diện tích theo quy định và tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có trang bị cho 09/09 nhóm, lớp đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồ dùng bán trú cho trẻ [H3-3.1-03].

b) Nhà trường có các đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục qui định đảm bảo tính giáo dục an toàn, phù hợp cho trẻ. Hằng năm, các lớp thường xuyên bổ sung đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên vật liệu mở như: dùng chai nước suối, túi giấy, lon sữa, gạo dứa, hộp nhựa. Các đồ dùng, đồ chơi tự tạo luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng theo yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Hai điểm trường có kết nối mạng internet, mạng nội bộ, 09/09 lớp có tivi, máy tính, 01 hệ thống bảng tương tác, 02 màn hình thông minh được cài đặt các phần mềm trò chơi phát triển nhận thức lứa tuổi mầm non [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, hệ thống kết nối Internet đôi lúc rất yếu và thường xuyên bị rớt mạng.

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: banh, gậy, vòng, túi cát, cổng chui, thang leo, bộ tranh phát triển ngôn ngữ, bút sáp, tập, kéo, hồ...[H3-3.1-03].

c) Hằng năm nhà trường bổ sung thêm thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]. Ngoài ra, giáo viên thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm như: các đồ chơi phát triển vận động; bộ đồ chơi học tập, bộ cờ các loại; mô hình kể chuyện [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, một số đồ dùng đồ chơi do giáo viên làm có độ bền không cao, mau hư hỏng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hằng năm.

Nhà trường thường xuyên phát động các lớp làm đồ dùng, đồ chơi; các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ và phù hợp với trẻ, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Hệ thống kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, dạy học do đường truyền mạng còn chậm nên hạn chế trong việc truy cập dữ liệu thông tin ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác quản lý và giảng dạy.

Một số đồ dùng đồ chơi do giáo viên làm có độ bền không cao, mau hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục đầu tư, mua sắm bổ sung và thay thế các thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp trong từng năm học, lựa chọn các nhà mạng uy tín, có chất lượng để ký hợp đồng sử dụng Internet đường truyền cao phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học đạt hiệu quả. Chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên lựa chọn nguyên vật liệu làm đồ chơi tự tạo, phong phú, đa dạng mang độ bền cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh cho trẻ đảm bảo yêu cầu, luôn sạch sẽ, có đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ vệ sinh thuận tiện cho sử dụng. Ngoài ra còn có 04 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ các thiết bị, đồ dùng vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ, an toàn [H3-3.6-01].

b) Hệ thống thoát nước đạt yêu cầu, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng nguồn nước máy do công ty cấp nước Chợ Lớn cung cấp, đảm bảo nước sạch cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày; sử dụng nước uống tinh khiết Dapha [H3-3.4-04]; [H3-3.6-02].

c) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thùng đựng và phân loại rác thải. Các

phương tiện, dụng cụ đều có nắp đậy, thuận tiện cho việc vệ sinh, khử trùng. Trường có hợp đồng thực hiện thu gom rác và vận chuyển đi nơi xử lý theo đúng quy định [H3-3.4-05]. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

Mức 2:

a) Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh trong lớp, có phân chia khu vực nam, nữ thuận tiện, phòng vệ sinh đầy đủ các thiết bị. Có khu vực nhà vệ sinh riêng cho giáo viên, nhân viên nhà trường [H3-3.6-01]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh của trẻ và giáo viên, nhân viên tại điểm 3 chưa đảm bảo theo quy định.

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước máy do công ty cấp nước Chợ lớn cung cấp, đảm bảo nước sạch cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày; nước uống tinh khiết Dapha được sử dụng cho trẻ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo chất lượng theo quy định. Hệ thống cung cấp nước sạch, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường được đoàn kiểm tra Y tế trường học đánh giá tốt [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh:

Trường sử dụng nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh, có phiếu xét nghiệm nước sinh hoạt theo đúng quy định. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt riêng, hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; không có tình trạng để nước ứ đọng xung quanh trường lớp gây ô nhiễm môi trường.

Nhà vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ các thiết bị, đồ dùng vệ sinh, đảm bảo sạch sẽ, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh của giáo viên, nhân viên, trẻ tại điểm 2 chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra hệ thống cống rãnh, thoát nước để xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường. Hiệu trưởng tham mưu đề xuất với Phòng tài chính-kế hoạch kinh phí cải tạo nhà vệ sinh của giáo viên, nhân viên tại điểm 2.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Khuôn viên của trường sạch đẹp, sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non.

Bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng nhà bếp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phòng sinh hoạt của trẻ có diện tích đảm bảo theo yêu cầu, đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, phù hợp với từng lứa tuổi và có đủ bàn ghế, đồ dùng, thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên và trẻ tự làm nhiều đồ dùng, đồ chơi đa dạng phong phú, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Trường chưa có đủ các phòng và chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Nhà vệ sinh của giáo viên, nhân viên, trẻ tại điểm 2 chưa đảm bảo theo quy định.

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 06/06

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/06

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Chăm sóc giáo dục trẻ ở lứa tuổi mầm non là việc làm hết sức quan trọng, đòi hỏi phải có sự kết hợp giữa nhà trường gia đình xã hội để tạo ra một môi trường thống nhất, thuận lợi. Hiểu được tầm quan trọng đó, nhà trường luôn quan tâm xây dựng tốt mối quan hệ chia sẻ trách nhiệm, phối hợp để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, thúc đẩy, tạo điều kiện tối ưu cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, phối hợp tốt với công an, y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh dịch cho trẻ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phối hợp với nhà

trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường, giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin về trẻ, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trong buổi họp cha mẹ học sinh đầu năm học, các lớp bầu ra ban Ban đại diện cha mẹ trẻ. Sau đó, nhà trường tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường (trong đó gồm có trưởng ban, phó ban, ủy viên và các thành viên). Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, Ban đại diện Phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động và được thông qua Hiệu trưởng cùng liên tịch nhà trường. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được triển khai tại cuộc họp vào đầu năm học ở các lớp. Tuy nhiên, các cuộc họp cha mẹ học sinh cử người nhà đi thay và tham gia chưa đông đủ nên việc đóng góp xây dựng kế hoạch cho hoạt động chưa hiệu quả [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo

đúng tiến độ phối hợp với nhà trường tổ chức đầy đủ các buổi họp tại các lớp học kỳ 01 lần, tích cực vận động phụ huynh tham các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của 09 nhóm, lớp đều phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ như: phối hợp với giáo viên lớp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; chuẩn bị nội dung họp phụ huynh học sinh trong năm học; tham gia cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho trẻ, hỗ trợ các phần quà cho trẻ em của trường có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh thuộc thành phần lao động, đời sống còn nhiều khó khăn nên việc phối hợp với nhà trường chưa đạt hiệu quả cao [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Một số cha mẹ học sinh cử người nhà đi họp thế, ít tham gia các cuộc họp nên việc đóng góp xây dựng kế hoạch cho hoạt động nhà trường còn hạn chế; thuộc thành phần lao động, đời sống còn nhiều khó khăn nên việc phối hợp với nhà trường chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh, bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện. Tiếp tục phát huy những mặt đã làm được của Ban đại diện Phụ huynh học sinh, đồng thời Phó hiệu trưởng chủ động tư vấn thúc đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua hội thi, qua các hoạt động lễ hội cho trẻ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng để thu hút phụ

huynh cùng tham gia tốt các hoạt động tại trường.

Giáo viên các lớp vận động, mời phụ huynh tham gia hoạt động của nhà trường để tạo được sự đồng thuận hỗ trợ tốt hơn từ quý phụ huynh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân Phường 3 những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách để thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường [H1-1.1-03]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của

nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và phụ huynh, qua bảng tin trường, lớp qua Website của nhà trường [H1-1.1-02]; [H4-4.1-01].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức như: cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa vận động nguồn lực cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất xây dựng nhà trường và chưa phối hợp được nhiều với các đoàn thể để có kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ.

Mức 2:

a) Bí thư chi bộ tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, ưu tiên tiếp nhận trẻ trên địa bàn phường [H1-1.1-01]; [H1-1.3-05]; [H4-4.2-02].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội sự kiện theo kế hoạch như Lễ hội đến trường của bé, ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 20/11, Bé chúc mừng xuân, Bé yêu mẹ và cô ngày 8/3, ngày Giỗ tổ Hùng Vương, lễ Tổng kết năm học và lễ ra trường học sinh khối Lá. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc [H1-1.4-06].

Mức 3:

Nhà trường chưa có sự tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động mọi nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa vận động được nguồn lực cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất xây dựng nhà trường và chưa phối hợp được nhiều với các đoàn thể để có kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, tích cực vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất nhà trường thêm khang trang, sạch đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh, hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện tốt việc tuyên truyền.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa vận động được nguồn lực cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất xây dựng nhà trường và chưa phối hợp được nhiều với các đoàn thể để có kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường; thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non. Với phương châm giáo dục

“Lấy trẻ làm trung tâm”, “Học mà chơi, chơi bằng học” trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế.

Việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cũng được nhà trường quan tâm thông qua công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư

số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non, hướng dẫn giáo viên căn cứ vào văn bản hợp nhất và thông tư này để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5, với điều kiện thực tế của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ theo quy định nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra giáo viên qua các tiết dự giờ đột xuất, báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục tại nhóm, lớp của mình. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, nhà trường đánh giá, rút kinh nghiệm có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Hàng năm, nhà trường đều báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thể hiện qua việc xây dựng kế hoạch cụ thể ở từng tháng, mỗi tháng có lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với văn hóa địa phương như: ngày hội Bé đến trường, Trung thu, Xuân yêu thương, Ngày 8 tháng 3, Giỗ tổ Hùng Vương. Mỗi lớp tùy theo khả năng, đặc điểm của trẻ mà giáo viên có thể phát triển Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo thực hiện theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường có phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện nhà trường, khả năng của trẻ, để từng bước nâng cao chất lượng Chương trình giáo dục mầm non. Trường chưa tiếp cận chương trình

giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01].

b) Hằng tháng, Ban giám hiệu tổ chức họp chuyên môn giáo viên để rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường. Từ đó, Phó hiệu trưởng điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp, bồi dưỡng giáo viên để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức tốt việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đảm bảo theo đúng quy định về chuyên môn và phù hợp với điều kiện nhà trường.

Giáo viên nghiêm túc tổ chức hoạt động trong ngày của trẻ để đảm bảo chất lượng việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu:

Trường chưa tiếp cận chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng cùng 02 tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng theo từng tổ cách soạn kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Hướng dẫn giáo viên mạnh dạn, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm nhiều hơn, động viên, khuyến khích trẻ độc lập suy nghĩ, giải quyết vấn đề dựa trên khả năng của trẻ, lựa chọn các hoạt động, tăng cường các bài tập, trò chơi phù hợp lứa tuổi. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn về việc tiếp cận chương trình dạy ở các nước tiên tiến trong khu vực như: tham gia các lớp học ngắn hạn do thầy cô bản ngữ dạy, giáo viên tự học qua các lớp bồi dưỡng do Sở và Phòng tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đối với trẻ nhà trẻ, nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng linh hoạt phương pháp giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó giữa cô và trẻ. Đối với trẻ mẫu giáo, giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh. Giáo viên luôn chú ý đến đặc điểm cá nhân của từng trẻ khi tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên nhà trẻ chú trọng xây dựng môi trường giáo dục gần gũi như gia đình, giúp trẻ thoải mái chơi và trải nghiệm. Trẻ mẫu giáo được tham gia trang trí môi trường giáo dục từ sản phẩm của trẻ, mỗi tháng môi trường giáo dục được thay đổi theo chủ đề, sự kiện nhằm tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, vui chơi [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01].

c) Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức nhiều hình thức đa dạng phong phú, phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: giờ học, lễ hội, sự kiện, hoạt động trải nghiệm ngoại khoá [H1-1.1-02]; [H1-1.4-06]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức cho trẻ tạo hình, tham gia các gian hàng cùng với các hoạt động dân gian như: lừa vịt, bắt cá, chèo thuyền... qua các hoạt động lễ hội 8/3; hội chợ Xuân. Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi

trường xung quanh của các lứa tuổi phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh của nhóm trẻ từ 19 đến 36 tháng tuổi chưa phong phú; chưa tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học tại địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Môi trường giáo dục trong lớp và ngoài lớp được tổ chức đảm bảo theo yêu cầu lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tuy nhiên, do diện tích của nhà trường nhỏ hẹp, thiếu sân chơi nên việc bố trí các góc chơi, khu vực chơi, đồ chơi cho trẻ chưa nhiều, chưa phong phú và đa dạng làm hạn chế nhu cầu vui chơi, khám phá trong hoạt động ngoài trời của trẻ

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và điều kiện nhà trường. Môi trường giáo dục được tổ chức theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, được hoạt động bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi của trẻ; các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, khả năng hứng thú của trẻ. Năm học 2023-2024 nhà trường đã tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học Bàu Sen tại địa phương.

3. Điểm yếu:

Thiếu sân chơi nên việc bố trí các góc chơi, khu vực chơi, đồ chơi cho trẻ chưa nhiều, chưa phong phú và đa dạng làm hạn chế nhu cầu vui chơi, khám phá trong hoạt động ngoài trời của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Phó hiệu trưởng cùng giáo viên nhà trường suy nghĩ và xây dựng thêm nhiều hoạt động phù hợp với diện tích sân chơi hạn chế của nhà trường, đồng thời lên kế hoạch thuê hội trường ở nơi khác để tổ chức những lễ hội, những hoạt động trải nghiệm cho trẻ đồng thời nhà trường cải tạo, sắp xếp bố trí khu vực chơi để tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động ngoài trời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1 :**

- a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trạm y tế Phường 3 tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe trẻ, tổ chức cho trẻ uống thuốc tẩy giun định kỳ, tổ chức cho trẻ dưới 36 tháng uống vitamin A, phun thuốc trừ muỗi, diệt côn trùng gây hại, hướng dẫn học sinh rửa tay đúng cách để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tay chân miệng [H5-5.3-01].
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời [H5-5.3-01].
- c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: trẻ suy dinh dưỡng được đảm bảo chế độ ăn theo định mức quy định, bổ sung thêm phô mai, sữa ngoài các bữa ăn trong ngày; trẻ thừa cân, béo phì được giảm lượng tinh bột, tăng thêm rau, trái cây trong các bữa ăn, đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi và tăng cường tổ chức cho trẻ vận động sau giờ thể dục sáng

và sau giờ học. Tuy nhiên, trẻ dư cân, béo phì thường hay đi học trễ nên chưa tham gia đầy đủ các hoạt động giờ thể dục sáng, tăng cường vận động [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

NỘI DUNG	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số trẻ	142	156	159	198	174
Tỷ lệ xóa trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân	1/2 50%	08/10 80%	6/7 85,7%	16/22 72,7%	16/17 94,1%
Tỷ lệ xóa trẻ suy dinh dưỡng thể còi	0/2 0%	2/4 50%	2/3 66,67%	3/5 60%	0/0 0%
Tỷ lệ xóa trẻ suy dinh dưỡng thể mãn	0/1 0%	4/4 100%	2/2 100%	4/4 100%	0/0 0%
Tỷ lệ xóa trẻ dư cân béo phì	1/23 4,3%	9/34 26,5%	23/38 60,52%	33/49 67,34%	23/38 60,52%

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ: Tuyên truyền hướng dẫn tư vấn cho cha mẹ nội dung về nuôi con khỏe, dạy con ngoan theo khoa học; tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan các hoạt động của nhà trường, nghe các bác sĩ, chuyên gia dinh dưỡng báo cáo chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng, phòng chống tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm, phòng bệnh cho trẻ [H5-5.3-03]. Tuy nhiên số lượng cha mẹ học sinh thường xuyên tham gia những hoạt động của nhà trường đạt 80%.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định, thực đơn được xây dựng hằng ngày, theo tuần, theo mùa [H5-5.3-02]; [H5-5.3-04].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: trẻ suy dinh dưỡng được đảm bảo chế độ ăn theo định mức quy định, bổ sung thêm phô mai, sữa, bánh dinh dưỡng ngoài các bữa ăn trong ngày. Đối

với trẻ thừa cân, béo phì thực hiện giảm lượng tinh bột, tăng thêm rau, trái cây, nước ép quả trong các bữa ăn của trẻ để vẫn đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ theo độ tuổi, tăng cường tổ chức cho trẻ vận động sau giờ thể dục sáng và sau giờ học. Tuy nhiên, trẻ thừa cân, béo phì được phục hồi chưa đạt tỉ lệ cao [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Mức 3:

Cuối năm học 2023-2024, bình quân toàn trường có 158/174 trẻ đạt tỷ lệ 90.8% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi. Trong đó có 50/52 trẻ nhóm nhà trẻ tỷ lệ 96,15%, 107/122 trẻ mẫu giáo tỷ lệ 87,7% có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp với Trạm y tế Phường 03 tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. Nhà trường tổ chức tốt công tác tư vấn cho cha mẹ trẻ các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ như: tuyên truyền hướng dẫn tư vấn cho cha mẹ nội dung về nuôi con khỏe, dạy con ngoan theo khoa học, nghe các bác sĩ, chuyên gia dinh dưỡng báo cáo chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng, phòng bệnh cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia các buổi tuyên truyền, tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ chỉ đạt khoảng 80%.

Trẻ dư cân, béo phì thường hay đi học trễ bỏ qua hoạt động giờ thể dục sáng và giờ tăng cường vận động, tỷ lệ trẻ dư cân trẻ béo phì được phục hồi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền để thu hút sự tham gia của cha mẹ học sinh. Mời báo cáo viên là các bác sĩ chuyên khoa nhi, dinh dưỡng, chuyên gia tâm lý giáo dục mầm non báo cáo chuyên đề, hội thảo về tâm lý giáo dục trẻ, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phòng chống bệnh dịch cho trẻ tuổi mầm non; đặc biệt quan tâm đến chế độ ăn, thực hiện giảm lượng tinh bột, tăng thêm rau, trái cây, nước

ép quả trong các bữa ăn của trẻ dư cân trẻ béo phì đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ theo độ tuổi; tăng cường tổ chức cho trẻ dư cân trẻ béo phì vận động sau giờ thể dục sáng và sau giờ học, chơi các trò chơi vận động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm 2023-2024, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 92,6%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 86,6% so với yêu cầu cụ thể như sau: Nhà trẻ đạt 85,9%; lớp Mẫu giáo 3-4 tuổi đạt 85%; lớp Mẫu giáo 4-5 tuổi đạt 88,8% [H5-5.4-01]. Giáo viên

phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để quản lý trẻ hằng ngày khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với cha mẹ học sinh để biết lý do trẻ nghỉ học. Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt chưa cao do lứa tuổi của trẻ thường bị bệnh.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa được đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 90% so với yêu cầu [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-02].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi của trường đạt 90%, đối với trẻ ở các độ tuổi khác đạt 85%; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa được đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 90% so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường 3 thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ, tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường hạn chế số trẻ bệnh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo theo phương châm “Lấy trẻ làm trung tâm”. Các giáo viên tổ chức nghiêm túc các hoạt động trong ngày của trẻ. Nhà trường phối hợp tốt với ban ngành đoàn thể địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường hoàn thành tốt Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo viên luôn tổ chức các hoạt động nhằm giúp trẻ thể hiện khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi.

Nhà trường thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, điều chỉnh chế độ ăn hợp lý và có tổ chức cho trẻ dư cân béo phì tăng cường vận động bằng nhiều hình thức, bài tập phù hợp với độ tuổi.

Điểm yếu cơ bản:

Trẻ dư cân, béo phì thường hay đi học trễ bỏ qua hoạt động giờ thể dục sáng và giờ tăng cường vận động, tỷ lệ trẻ dư cân trẻ béo phì được phục hồi chưa đạt cao.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa được đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 90% so với yêu cầu

+ **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04.

+ **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường mầm non đạt mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Qua tự đánh giá, nhà trường đã thấy được hiện trạng chất lượng, điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến sát thực, hiệu quả hơn. Đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường Mầm non 3 nhận thấy đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số và tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

✚ Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1 là: 25/25, tỷ lệ 100%

✚ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 1 là: 00/25, tỷ lệ 00%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

✚ Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2 là: 19/25, tỷ lệ: 76%;

✚ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 2 là: 06/25 tỷ lệ: 24%;

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

✚ Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3 là: 04/19, tỷ lệ: 21%;

✚ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 3 là: 15/19, tỷ lệ: 79%;

- Mức đánh giá của trường Mầm non 3: Mức 1.

- Trường Mầm non 3 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./

Quận 5, ngày 17 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Ngọc Hạnh

Phần IV. Phụ lục
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027.	Số: 114/KH-MN3 Ngày 31 tháng 10 năm 2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Đường truy cập vào Cổng thông tin điện tử, website của trường. “mn3q5.hcm.edu.vn”	Mn3q5.hcm.edu.vn	Trường Mầm non 3	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng: - Kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Kế hoạch công tác tháng. - Báo cáo công tác tháng. - Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. - Biên bản kiểm tra của các cấp có	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

			thẩm quyền.			
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường.	Nhiệm kỳ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 Ủy ban nhân dân Quận 5	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua, khen thưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng chấm sáng kiến.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ hội đồng tuyển sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi hội Khuyến học	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Chi hội Chữ thập đỏ	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ.	Năm 2019 đến năm 2024	Bí thư Chi bộ	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.3-06]	Giấy khen của trường, Chi bộ,	Năm học 2019-2020	Các cấp	Phòng

			Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ Thập đỏ.	đến năm học 2023-2024		Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cán bộ quản lý (trong đó có quyết định bổ nhiệm, bằng cấp, phiếu đánh giá cán bộ quản lý)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Quận 5	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, và tổ văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ quản lý của tổ chuyên môn. - Kế hoạch hoạt động - Sổ họp chuyên môn. - Sổ họp tổ chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các tổ trưởng chuyên môn	Các tổ chuyên môn
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng

	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ quản lý của tổ văn phòng -Kế hoạch hoạt động -Biên bản họp tổ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng văn phòng	Văn phòng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ quản lý chuyên môn: - Kế hoạch hoạt động chuyên môn. - Hồ sơ thực hiện chuyên đề. - Kế hoạch giáo dục của giáo viên. - Hồ sơ dự giờ giáo viên. - Kế hoạch tổ chức lễ hội.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý tài sản - Sổ tài sản các lớp, các phòng hội trường, phòng thể chất	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Văn Phòng
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ quản lý tài chính: - Biên bản kiểm tra tài chính. - Hồ sơ theo dõi tài chính của	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Văn Phòng

			trường. - Bảng lương và các chế độ phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên.			
	9	[H1-1.4-09]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	10	[H1-1.4-10]	Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Tài vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh trẻ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Tài vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công văn đi, đến.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Tài vụ
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự.	Năm học 2019-2020	Văn thư	Phòng

				đến năm học 2023-2024		Tài vụ
	3	[H1-1.6-03]	Quy chế Chi tiêu nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính
	4	[H1-1.6-04]	Các hợp đồng quản lý.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. - Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Kế hoạch bồi dưỡng chính trị hè.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch phân công nhân sự	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức: - Quy chế dân chủ. - Nghị quyết; báo cáo thực hiện quy chế.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

			- Báo cáo công đoàn, ban thanh tra nhân dân có nội dung liên quan.			
	4	[H1-1.7-04]	Sổ họp Hội đồng sư phạm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình Giáo dục mầm non.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng, Phòng Hiệu phó
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại tố cáo.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án phòng, chống ngộ độc thực phẩm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng

	3	[H1-1.10-03]	Phương án phòng, chống tai nạn thương tích	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Phương án phòng, chống cháy nổ, thảm họa thiên tai	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Phương án phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	7	[H1-1.10-07]	Bảng thông tin trường.	Năm học 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách trình độ Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường.	Năm 2022	Ủy ban nhân dân quận 5	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên trường lớp, phòng âm nhạc, biển tên trường, vườn cây của trẻ, đồ chơi ngoài trời, khu vực để xe.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Danh mục đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh các lớp, phòng chức	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

3.2			năng: Phòng âm nhạc và phòng thể dục.		chăm sóc giáo dục	
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi các lớp, phòng âm nhạc, phòng thể dục.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh phòng làm việc: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nhân viên, khu để xe.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	2	[H3-3.4-02]	Phiếu giao hàng hàng ngày	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh tủ lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng

	4	[H3-3.4-04]	Phiếu xét nghiệm nước.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	6	[H3-3.4-06]	Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng
	2	[H3-3.5-02]	Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi tự làm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Văn phòng
	3	[H3-3.5-03]	Sổ trang bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp theo năm học.	Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Phó hiệu trưởng

	4	[H3-3.5-04]	Hồ sơ sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh trẻ và giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	2	[H3-3.6-02]	Hợp đồng với công ty cung cấp nước uống.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H3-3.6-03]	Hóa đơn thanh toán tiền nước.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Văn phòng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Phụ huynh học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hình ảnh bản tin tuyên truyền trường, lớp. - Hình ảnh cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục với nhà trường.	Năm học 2023-2024	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Văn bản tham mưu cấp ủy Đảng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-03]	Hồ sơ đơn vị văn hóa	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ giáo viên - Kế hoạch chăm sóc giáo dục của nhóm lớp. - Sổ theo dõi trẻ: điểm danh, sổ sức khỏe, đánh giá trẻ. - Sổ chuyên môn. - Sổ bé ngoan.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Lớp
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch ngoại khóa.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ quản lý sức khỏe trẻ - Hợp đồng khám sức khỏe của trẻ. - Sổ theo dõi sức khỏe trẻ. - Danh sách trẻ Dư cân – béo phì – suy dinh dưỡng. - Báo cáo tổng hợp cân đo.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Văn phòng
	2	[H5-5.3-02]	Thực đơn của trẻ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ truyền thông giáo dục sức khỏe	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Văn phòng
	4	[H5-5.3-04]	Khẩu phần dinh dưỡng của trẻ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Văn phòng

Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Danh sách chuyên cần các nhóm, lớp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
-------------------------	---	-------------	---------------------------------------	--	---------	-----------